

## **Thực tiễn Quốc gia ở Đông Nam Á: Tiềm năng hợp tác giữa các bên yêu sách trong tranh chấp Biển Đông**

*Arif Havas Oegroseno\**

Thứ trưởng Bộ Hợp tác về các vấn đề Hàng hải, Cộng hòa Indonesia

### **Tóm tắt**

Bài viết này xem xét triển vọng hợp tác giữa các bên yêu sách trong tranh chấp ở Biển Đông. Một số lý do được đưa ra để giải thích vì sao khả năng giải quyết tranh chấp về chủ quyền lãnh là rất thấp. Tuy nhiên, những bất đồng về chủ quyền lãnh thổ không nhất thiết phải song hành cùng với việc quản lý tranh chấp Biển Đông. Về vấn đề này, thực tiễn quốc gia ở Đông Nam Á đã chỉ ra rằng có thể tiến hành các hoạt động hợp tác chung ở những khu vực mà ranh giới biển và những tranh chấp chủ quyền chưa được giải quyết. Có thể kể đến thực tiễn (1) Quản lý Eo biển Malacca giữa Malaysia và Singapore, và (2) Sáng kiến Tam giác San hô. Tác giả cho rằng Trung Quốc và các quốc gia thành viên ASEAN nên có những thông tin trực tiếp về những hoạt động này nhằm thiết lập các hoạt động chung ở Biển Đông.

### **Từ khóa**

Biển Đông - Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) - Công ước Liên Hiệp quốc về Luật Biển năm 1982 (LOS).

### **Giới thiệu**

Căng thẳng ở Biển Đông không phải là chủ đề mới. Từ lâu, tranh chấp đảo hay rạn san hô là điểm đặc trưng trong khu vực này. Mặc dù theo luật pháp quốc tế, các hành vi đó không có giá trị pháp lý và không chứng minh được tính chính danh của chủ quyền, đặc biệt là khi những hành động đó được thực hiện sau thời điểm kết tinh tranh chấp hoặc sau thời điểm các bên bắt đầu hình thành tranh chấp nhưng các quốc gia yêu sách vẫn tiếp tục làm như vậy, chủ yếu là nhằm phục vụ cho các mục đích nội trị hoặc các chiến lược khác của mình.

Tranh chấp Biển Đông được đánh dấu bởi sự leo thang kể từ năm 2009, xen kẽ là thời kỳ giảm căng thẳng của các nước yêu sách. Nhiều ý kiến cho rằng Biển Đông sẽ trở thành điểm nóng xung đột trên thế giới, trong khi đó một số ý kiến khác cho rằng Trung Đông vẫn là điểm nóng xung đột trong ít nhất là 25 năm tới hay có thể xung đột sẽ quay trở lại Châu Âu.

---

\* Cựu Đại sứ đến Bỉ, Luxembourg và Liên minh châu Âu (2010-2015); Chủ tịch Hội nghị lần thứ 20 các quốc gia thành viên của Công ước Liên hợp quốc về Luật biển; Và là thành viên điều hành của Hiệp hội Luật Châu Á Châu Âu.

Sự khác biệt lớn giữa leo thang xung đột gần đây và những sự kiện lớn nhất xảy ra trong những năm 1970 và 1980 ở Biển Đông chính là sự phát triển chiến lược ở Đông Nam Á và Đông Á. Trái ngược với cách đây 40 năm, ngày nay Đông Nam Á có đầy đủ cơ sở hạ tầng khu vực làm nền tảng quan trọng cho hợp tác và gắn kết khu vực.

Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)<sup>1</sup> đã trưởng thành và trở thành một tổ chức dựa trên luật pháp bằng cách thông qua Hiến chương ASEAN năm 2007.<sup>2</sup> Trung Quốc đã gia nhập Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á (TAC) năm 2003.<sup>3</sup> Quan hệ giữa ASEAN và Trung Quốc phát triển ngày càng tích cực thông qua các cơ chế hợp tác từ người đứng đầu nhà nước đến cấp chuyên viên. ASEAN và Trung Quốc đã ký Tuyên bố về Cách ứng xử của các Bên ở Biển Đông<sup>4</sup> và hiện nay đang đàm phán tiến tới một Bộ Quy tắc Ứng xử ở Biển Đông. Mặc dù quá trình đàm phán có thể không nhanh như nhiều người mong đợi nhưng những cam kết trong quá trình đàm phán đã trở thành một yếu tố quan trọng để trao đổi giữa các nước liên quan.

Tuy nhiên, việc Trung Quốc cải tạo ít nhất sáu rặng san hô ở Biển Đông đã được nhiều nhà phân tích coi là một nhân tố chính có thể làm tổn thương mối quan hệ giữa Trung Quốc và các nước yêu sách của ASEAN và có thể có những hệ lụy tiêu cực đối với việc quản lý tranh chấp ở Biển Đông. Hơn nữa, ASEAN đã rất thành công trong việc thành lập và quản lý Hội nghị Cấp cao Đông Á, nơi mà các cường quốc trên thế giới đã cùng ASEAN thảo luận các vấn đề quan trọng mang tính chiến lược. Như vậy ở khu vực hiện nay, có một diễn đàn đối thoại về an ninh do ASEAN lãnh đạo bên cạnh diễn đàn đối thoại an ninh do Mỹ đứng đầu.

Điều kiện kinh tế xã hội của các nước Đông Nam Á khác nhau rất nhiều. Bốn quốc gia thuộc khu vực này là thành viên của G-20 và GDP của ASEAN là 2,3 nghìn tỷ USD, lớn hơn GDP của Ấn Độ hoặc của Nga. Nếu ASEAN là một thể thống nhất như Liên minh châu Âu (EU), ASEAN sẽ có một ghế thành viên ở G-20. Một số tổ chức kinh tế đã dự đoán rằng khu vực này sẽ trở thành đầu tàu tăng trưởng kinh tế toàn cầu, nơi nhiều quốc gia thành viên sẽ có GDP tăng gấp ba hoặc thậm chí gấp bốn lần vào năm 2050. Dự đoán về thế kỷ của Châu Á đã làm cho nhiều người thấy vui nhưng cũng không khỏi hoài nghi.

Mối đe dọa về các cuộc chiến tranh do ý thức hệ 40 năm trước đây giờ đã không còn nữa. Ngày nay, chúng ta phải đối mặt với các mối đe dọa khác như đại dịch, khủng bố hay chiến tranh xuyên biên giới. Các nhóm tội phạm có tổ chức có thể di chuyển nhanh

---

<sup>1</sup> Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á, có tại <http://asean.org/>.

<sup>2</sup> Hiến chương của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (Singapore, ngày 20 tháng 11 năm 2007, có hiệu lực ngày 15 tháng 12 năm 2008), có tại <http://asean.org/asean/asean-charter/>.

<sup>3</sup> Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á (Bali, 24 Tháng Hai 1976, có hiệu lực ngày 21 tháng 6 năm 1976) 1025 UNTS 317 (sau đây gọi là "TAC").

<sup>4</sup> Tuyên bố về Cách ứng xử của các Bên ở Biển Đông (Phnom Penh, 4 tháng 11 năm 2002), có tại [http://asean.org/?static\\_post=declaration-on-the-condition-of-parties-in-the-south-China-sea](http://asean.org/?static_post=declaration-on-the-condition-of-parties-in-the-south-China-sea).

hơn các quốc gia, đặc biệt là khi không có các thỏa thuận dẫn độ trong khu vực. Để chống lại những hình thức đe dọa mới mà cách đây bốn thập kỷ không hề tồn tại, hợp tác giữa các quốc gia trong khu vực là một lựa chọn hợp lý.

Trái ngược với một số quan điểm cho rằng các quy tắc quốc tế trong các vấn đề liên quan đến đại dương được thiết lập bởi các cường quốc phương Tây, Công ước Liên hợp quốc về Luật biển 1982 (LOSC),<sup>5</sup> đã được phê chuẩn bởi các nước Đông Nam Á và Đông Á, là sự đồng thuận toàn cầu đã được đàm phán với sự tham gia và đóng góp cao của các quốc gia đang phát triển. Đây là một sự đổi mới pháp lý quan trọng cho các quốc gia quần đảo dẫn đầu là Indonesia và Philippines với sự phát triển của nguyên tắc pháp lý đối với các quần đảo. Điều này có nghĩa là chương trình nghị sự toàn cầu không còn bị điều khiển bởi các cường quốc mà các nước trong khu vực đang đóng vai trò ngày càng mạnh mẽ hơn trong việc định hình các chuẩn mực toàn cầu.

Văn hoá luật pháp quốc tế đã bắt đầu phát triển trong khu vực thể hiện qua việc ký kết nhiều hiệp định biên giới trên biển, giải quyết các tranh chấp bằng Toà án Công lý quốc tế (ICJ), nhiều tổ chức quốc tế đã đến khu vực giải quyết các vấn đề liên quan đến tư pháp quốc tế, trọng tài kinh doanh quốc tế và giải quyết những tranh chấp chính trị quan trọng có sự tham gia của các nước ngoài khu vực, như tiến trình Hoà bình Aceh.

Rõ ràng bối cảnh chiến lược dẫn đến căng thẳng giữa các bên yếu sách ở Biển Đông đã phát triển đáng kể trong bốn mươi năm qua khi nhìn từ góc độ triển vọng an ninh khu vực, phát triển kinh tế xã hội, đánh giá mối đe dọa, cũng như các chuẩn mực và quy tắc ứng xử của các quốc gia tại các vùng biển ở trong khu vực và toàn cầu. Tất cả các cơ sở hạ tầng mới và sự phát triển kinh tế xã hội đã trở thành một rào cản tự nhiên ngăn ngừa căng thẳng leo thang trở thành chiến tranh.

### **Các đại sứ kiến mới**

Trung Quốc mới đây đã đưa ra một chương trình kết nối rộng lớn được gọi là Con đường Tơ lụa trên biển thế kỷ 21. Thật thú vị là Trung Quốc công khai công bố ý tưởng này vào năm 2013 tại Indonesia, quần đảo lớn nhất trên thế giới và là lục địa biển thường được các chuyên gia khí hậu lấy làm trích dẫn. Để có được thành công đối với một chương trình đầy tham vọng như vậy, Trung Quốc cần sự hợp tác và hỗ trợ của các nước Đông Nam Á. Giả sử tình hình chính trị của Đông Nam Á tương tự như Trung Đông, Đông Á sẽ không thể đạt được thành tựu kinh tế vĩ đại nào. Nếu eo biển Malacca và Singapore bị ISIS và nạn cướp biển hoành hành, chắc chắn sẽ không có sự tăng trưởng hai con số ở Đông Á.

Trong khi đó, một mặt các thay đổi lớn mang tính chiến lược đã góp phần hạn chế căng thẳng, nhưng người ta mong đợi những thay đổi chiến lược như vậy cần phát huy vai trò tích cực hơn trong việc loại bỏ căng thẳng và giải quyết tranh chấp giữa các bên

---

<sup>5</sup> Công ước Liên hợp quốc về Luật biển (Montego Bay, ngày 10 tháng 12 năm 1982, có hiệu lực ngày 16 tháng 11 năm 1994) 1833 UNTS 396 (sau đây gọi là "LOSC").

liên quan. Các tranh chấp chủ quyền lãnh thổ chưa bao giờ dễ dàng giải quyết và luôn luôn chịu tác động của chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa yêu nước. Ngay cả trong một khu vực chưa từng xảy ra chiến tranh trong suốt 60 năm qua và đã đạt được mức độ hội nhập cao như EU, một số quốc gia thành viên vẫn còn bị sa lầy trong các tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, chẳng hạn như trong trường hợp tranh chấp Gibraltar giữa Anh và Tây Ban Nha.

### **Xác suất thấp trong việc giải quyết các yêu sách chồng lấn ở Biển Đông**

Các quy tắc quản lý tranh chấp chủ quyền lãnh thổ là một phần của luật tập quán quốc tế và nhiều tranh chấp như vậy đã được giải quyết thông qua phán quyết của bên thứ ba hoặc của trọng tài như đã được minh chứng qua vụ kiện tranh chấp đảo Palmas/Miangas<sup>6</sup> do trọng tài duy nhất Max Huber ra phán quyết năm 1928, vụ Pulau Ligitan và Pulau Sipadan<sup>7</sup> và vụ Pedra Branca /Pulau Batu Puteh.<sup>8</sup> Hình thức giải quyết tranh chấp thông qua bên thứ ba đòi hỏi một cơ chế tự nguyện, có nghĩa là tất cả các bên liên quan phải ký một thỏa thuận để thiết lập các điều khoản tham chiếu và phương thức giải quyết tranh chấp trước khi cho phép bên thứ ba bắt đầu tiến trình pháp lý nhằm giải quyết tranh chấp lãnh thổ.

Đối với 5 quốc gia yêu sách là Brunei, Trung Quốc, Malaysia, Philippines và Việt Nam có tuyên bố yêu sách đối với hàng trăm thực thể tự nhiên trên vùng biển rộng lớn, triển vọng thực sự giải quyết tranh chấp thông qua phán quyết hoặc trọng tài là rất mong manh. Tuy nhiên, tất cả các bên yêu sách đều có nghĩa vụ pháp lý giải quyết tranh chấp một cách hòa bình và không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực theo quy định tại Điều 2 của Hiến chương Liên hợp quốc,<sup>9</sup> Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác của ASEAN và Tuyên bố về Cách ứng xử của các bên ở Biển Đông. Nghị quyết 2625 của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc về Tuyên bố về các Quan hệ Thân thiện năm 1970<sup>10</sup> quy định cụ thể rằng "thụ đắc lãnh thổ bằng đe dọa hoặc sử dụng vũ lực sẽ bị coi là trái với luật pháp".

Nếu tất cả các quốc gia yêu sách không có khả năng đưa vụ việc của mình lên tòa án, họ có thể sử dụng các cơ chế giải quyết tranh chấp khác nhau theo quy định tại Điều 33 của Hiến chương Liên Hợp Quốc. Ngoài việc giải quyết tranh chấp bằng tòa trọng tài, họ có thể tự chọn các cơ chế khác như đàm phán, điều tra, hòa giải, thông qua các cơ quan hoặc tổ chức khu vực, hoặc các biện pháp hòa bình khác.

---

<sup>6</sup> Đảo Palmas (Hà Lan / Mỹ), Giải thưởng (4 tháng 4 năm 1928) 2 RIAA 829.

<sup>7</sup> Chủ quyền đối với Pulau Ligitan và Pulau Sipadan (Indonesia / Malaysia) [2002] ICJ Đại diện 625.

<sup>8</sup> Chủ quyền đối với Pedra Branca / Pulau Batu Puteh, Trung Rocks và South Ledge (Malaysia / Singapore) [2008] Đại diện ICJ 12.

<sup>9</sup> Hiến chương Liên hợp quốc (San Francisco, 26 tháng 6 năm 1945, có hiệu lực ngày 24 tháng 10 năm 1945) 1945 ATS 1.

<sup>10</sup> Nghị quyết 2625 (XXV) của UNGA, Tuyên bố về các nguyên tắc của luật pháp quốc tế liên quan đến quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa các quốc gia phù hợp với Hiến chương của Liên Hợp Quốc (ngày 24 tháng 10 năm 1970).

Việc giải quyết tranh chấp lãnh thổ thông qua đàm phán là rất khó. Indonesia đã một lần thử cách tiếp cận này trong tranh chấp Sipadan Ligitan. Cả Indonesia và Malaysia đều bế tắc trong các tranh luận triền miên về lịch sử và các bản đồ cũ. Thậm chí ý tưởng về đồng sở hữu khu vực tranh chấp cũng khó được chấp nhận. Cuối cùng lãnh đạo của cả hai bên đã nhận thấy tầm quan trọng của việc giải quyết tranh chấp lãnh thổ qua ICJ vì họ tin rằng giải quyết được vấn đề tranh cãi này sẽ tăng cường tình hữu nghị và mang lại hòa bình cho khu vực.

Điều tra, trung gian và hòa giải là những bước đi ban đầu hướng tới đàm phán sâu hơn với sự trợ giúp của bên thứ ba. Các bước đàm phán này bao gồm một bên thứ ba trung lập và cũng từng được các bên tham chiến ở Đông Dương huy động để giải quyết những bất đồng của họ thông qua cơ chế của Hội nghị Không chính thức Jakarta. Indonesia là nước có kinh nghiệm và là nước trung lập trong cơ chế này để giải quyết các tranh chấp chủ quyền lãnh thổ ở Biển Đông, bởi Indonesia không có tuyên bố về lãnh thổ vốn nằm cách tới 300 hải lý tính từ các hòn đảo ngoài cùng của Indonesia tới phần phía dưới của Biển Đông.

Điều 33 của Hiến chương Liên hiệp quốc quy định các thoả thuận khu vực cũng được coi như một phương tiện để giải quyết tranh chấp. Vì tất cả các quốc gia yêu sách đang tham gia Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á (TAC), một hiệp ước cũng đưa ra cơ chế giải quyết tranh chấp, nên các quốc gia yêu sách cũng có thể sử dụng TAC như một cơ chế giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, cho dù sẵn có các cơ chế giải quyết tranh chấp lãnh thổ, yếu tố quan trọng nhất trong vấn đề này là ý chí chính trị của tất cả các nước yêu sách nhằm giải quyết tranh chấp với sự tham gia của bên thứ ba.

Lập luận không quốc tế hoá tranh chấp là điều vô nghĩa trong thời điểm này, bởi vì Trung Quốc đã đệ trình yêu sách đường chín đoạn lên Liên hợp quốc và các nước yêu sách khác đã đệ trình nhiều văn kiện về Biển Đông lên Liên Hợp Quốc. Hơn nữa, Tuyên bố về Cách ứng xử của các Bên ở Biển Đông thực chất là một văn kiện quốc tế, không phải là một văn kiện quốc gia hoặc song phương.

Cuộc thảo luận đang diễn ra hiện nay về việc thiết lập một Bộ Quy tắc Ứng xử ở Biển Đông thực sự không phải là một công cụ pháp lý để giải quyết tranh chấp chủ quyền lãnh thổ nhưng nó lại là một văn kiện có tính ràng buộc pháp lý có thể áp dụng trong cách ứng xử của các bên yêu sách ở Biển Đông và có thể là một khuôn khổ cho các hoạt động chung. Tương tự như vậy, các cuộc hội thảo hiện nay về Quản lý các xung đột tiềm ẩn ở Biển Đông do Indonesia khởi xướng vào năm 1990 không nhằm mục đích giải quyết tranh chấp lãnh thổ.

Hơn nữa, vụ kiện lên Tòa Trọng tài do Philipin khởi xướng theo Công ước của Liên Hiệp quốc về Luật Biển chống lại Trung Quốc ra phán quyết ngày 12 tháng 7 năm 2016<sup>11</sup>, đã không đưa ra việc giải quyết tranh chấp chủ quyền vì một số lý do. Thứ nhất,

<sup>11</sup> Trọng tài của Biển Đông (Cộng hòa Philippines v. Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa), Giải thưởng (12 tháng 7 năm 2016), Vụ kiện PCA số 2013-19, có tại <http://www.pcacases.com/web/view/7>.

nó chỉ liên quan đến hai nước yêu sách. Thứ hai, nó không đề cập đến cốt lõi của tranh chấp, là các vấn đề sở hữu và phân định vốn nằm ngoài thẩm quyền của Hội đồng Trọng tài. Tuy nhiên, phán quyết đưa ra cách giải thích theo Công ước của Liên Hiệp quốc về Luật Biển liên quan đến quy chế đối với các vùng biển. Vì vậy, khi các bên yêu sách đã giải quyết được vấn đề chủ quyền thì phán quyết có thể làm cơ sở hướng dẫn đàm phán phân định biển.

Cho đến nay, vấn đề giải quyết tranh chấp vẫn chưa được bàn tới. Vì vậy, nguyên tắc cơ bản trong việc giải quyết tranh chấp là những điều các bên đã thống nhất, cụ thể là tôn trọng nguyên tắc không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực, và tiến tới một Bộ Quy tắc Ứng xử cho các nước yêu sách ở Biển Đông.

### **Xác suất cao trong quản lý tranh chấp ở Biển Đông**

Ngày 11 tháng 5 năm 1979, khi gặp Suzuki Zenko, một thành viên của Đảng Dân chủ Tự do trong Hạ viện Nhật Bản, Đặng Tiểu Bình cho biết có thể xem xét việc cùng nhau khai thác các nguồn tài nguyên gần với quần đảo钓鱼台 mà không động chạm đến vấn đề Chủ quyền lãnh thổ. Tháng 6 năm 1979, Trung Quốc chính thức đề xuất khái niệm khai thác chung các nguồn tài nguyên gần quần đảo钓鱼台 với Nhật Bản thông qua các kênh ngoại giao. Đây là lần đầu tiên Trung Quốc công khai tuyên bố sẵn sàng giải quyết tranh chấp với các nước láng giềng về lãnh thổ và quyền tài phán trên biển bằng việc đưa ra khái niệm “gác tranh chấp, cùng khai thác”.

Tất cả đại biểu tham gia vào các hội thảo về Quản lý xung đột tiềm tàng ở Biển Đông do Indonesia tổ chức trong suốt 23 năm qua đều ủng hộ cơ chế ban đầu do Trung Quốc đề xuất. Tuy nhiên, ý tưởng này đã gặp nhiều khó khăn cơ bản, cụ thể là (1) Xác định chính xác vị trí khu vực đề xuất khai thác chung, (2) Tìm được các nhà khai thác cho các dự án khai thác chung, (3) Chia sẻ gánh nặng và lợi nhuận và (4) Cơ chế giải quyết tranh chấp. Nhiều khó khăn hơn nữa có thể nảy sinh nhưng thách thức lớn nhất vẫn là việc xác định chính xác khu vực khai thác chung.

Điều 6 của Tuyên bố về Cách ứng xử của các bên ở Biển Đông cũng quy định các hoạt động hợp tác có thể được thực hiện trong khi chờ đợi một giải pháp toàn diện và bền vững cho các tranh chấp ở Biển Đông. Tuy nhiên, cho đến nay, chúng ta chưa thấy một hoạt động hợp tác lâu dài nào được thực hiện ở Biển Đông.

Trong khi đó, một số thực tiễn ở Đông Nam Á cho thấy đã có một số hoạt động chung và quan trọng hơn là các hoạt động chung này diễn ra ở các khu vực nơi mà đường ranh giới biển và tranh chấp chủ quyền vẫn chưa được giải quyết. Đó là (1) Quản lý Eo biển Malacca và Singapore, và (2) Sáng kiến Tam giác San hô (CTI).

Eo biển Malacca và Singapore là một trong những eo biển quan trọng nhất, nếu không muốn nói là quan trọng nhất, trên thế giới hiện nay. Eo biển có chiều dài 500 hải lý, chiếm gần 40% vận tải hàng hải trên thế giới, hơn 70.000 chuyến tàu qua lại hàng năm và 15 triệu thùng dầu đi qua eo biển mỗi ngày. Một số khu vực của Eo biển chưa được phân

định và tranh chấp chủ quyền giữa Malaysia và Singapore trong khu vực gần Johor chưa được giải quyết. Tuy nhiên, Indonesia, Malaysia và Singapore đã quản lý được ba yếu tố chính của Eo biển, đó là an ninh, an toàn và môi trường. Năm 1971, ba nước đã thống nhất việc quản lý phải đạt được ở ba cấp độ: Cấp Bộ, Cấp Quan chức cấp cao và Cấp Kỹ thuật.

Trong lĩnh vực an ninh, Indonesia, Malaysia và Singapore đã nhất trí tiến hành tuần tra chung, chia sẻ thông tin tình báo và các cuộc họp hải quân thường kỳ. Thành thạo ba nước cũng mời Thái Lan hoặc Ấn Độ tham gia vào các hoạt động chung của họ. Các cuộc tuần tra chung này được tiến hành tại các khu vực biển chưa được phân định.

Năm 1975, Indonesia, Malaysia và Singapore đã thành lập Nhóm chuyên gia kỹ thuật ba bên (TTEG)<sup>12</sup> với nhiệm vụ chính là đảm bảo an toàn hàng hải trong Eo biển. TTEG đã lập ra Đề án Phân luồng Giao thông (TSS), đường cao tốc hàng hải điện tử, đồng thời thiết lập Cơ chế Hợp tác (CM), theo đó các nước sử dụng sẽ chia sẻ gánh nặng duy trì an toàn hàng hải.<sup>13</sup> Trung Quốc, Nhật Bản, Triều Tiên và Mỹ nằm trong số nước tham gia CM. Những hoạt động này cũng nằm trong khuôn khổ trực tiếp thực hiện Điều 43 của CLOS.

Về vấn đề môi trường, ba nước cùng với Nhật Bản đã thành lập Quỹ Tín thác quay vòng để giải quyết các sự cố tràn dầu do các tàu vận tải gây ra.

Năm 2007, sáu quốc gia là Indonesia, Malaysia, Papua New Guinea, Philippines, Timor-Leste và quần đảo Solomon đã thiết lập đối tác đa phương, CTI,<sup>14</sup> nhằm đối phó với các mối đe dọa đa dạng san hô cao nhất trên thế giới với 600- hoặc 76% - các loài san hô nổi tiếng trên thế giới, bao gồm sự đa dạng cá san hô cao nhất hành tinh với 2.500 hoặc 37% loài cá san hô trên thế giới tập trung trong khu vực.

Đây cũng là nơi sinh sản và là môi trường sinh sống của sáu loài rùa biển đang bị đe dọa và cũng là nơi một số loài cá và động vật biển có nguy cơ tuyệt chủng như cá ngừ đại dương và cá voi xanh.

Đây là vùng biển rộng lớn, nơi một số khu vực chưa được phân định. Không có ranh giới biển giữa Indonesia và Malaysia, giữa Malaysia và Philippines và giữa Indonesia và Timor-Leste hoặc với quần đảo Solomon. Tuy nhiên, sáu nước này đã thành công trong việc hợp tác chung để quản lý một vùng nước rộng lớn như vậy.

---

<sup>12</sup> Thông tin về Nhóm chuyên gia kỹ thuật ba bên (TTEG), có tại [http://www.mpa.gov.sg/web/wcm/kết\\_nối/www/e5a5e8d2-d828-41d4-8abe-5f84a812a3a4/Phụ\\_lục\\_2\\_270510.pdf?MOD=Ajperes](http://www.mpa.gov.sg/web/wcm/kết_nối/www/e5a5e8d2-d828-41d4-8abe-5f84a812a3a4/Phụ_lục_2_270510.pdf?MOD=Ajperes).

<sup>13</sup> Cơ chế hợp tác về an toàn hàng hải và bảo vệ môi trường trong Eo biển Malacca và Singapore, có tại <http://www.cm-soms.com/>.

<sup>14</sup> Sáng kiến Tam giác San hô về liên quan đến các Rặng san hô, Nghề cá và An ninh lương thực (CTI-CFF), có tại <http://www.coraltriangleinitiative.org/>.

Việc quản lý Eo biển Malacca và Singapore, cũng như Sáng kiến Tam giác San hô (CTI), có những điểm chung sau:

- 1) Một số hoặc phần lớn các vùng trong khu vực vẫn chưa được phân định,
- 2) Hai quốc gia thành viên là Malaysia và Philippines là các nước yêu sách trong các tranh chấp Biển Đông,
- 3) Trung Quốc, là một bên yêu sách, cũng là thành viên của cơ chế chia sẻ gánh nặng trong việc quản lý Eo biển Malacca và Singapore.

Hơn nữa, các vấn đề quản lý chung trong hai cơ chế chính này được đề cập trong Điều 6 của Tuyên bố về Cách ứng xử của các bên ở Biển Đông: bảo vệ môi trường, an toàn hàng hải, và chống tội phạm xuyên quốc gia.

Với những điểm tương đồng nổi bật như vậy, các nước hoàn toàn có thể tiến hành những hoạt động chung trong các vấn đề nêu trên ở Biển Đông. Ngoài ra, còn có các yếu tố khác như:

- 1) Ba nước yêu sách đều có kinh nghiệm cần thiết trong việc quản lý các hoạt động chung ở các vùng biển chưa được phân định,
- 2) Tất cả nước yêu sách đều là thành viên của Công ước Liên hiệp quốc về Luật Biển (LOSC), buộc các nước trong những vùng biển kín hoặc nửa kín hợp tác với nhau,
- 3) Các nước thực hiện nghĩa vụ của LOSC liên quan đến vùng biển kín hoặc nửa kín, cũng như Eo biển được sử dụng cho giao thông quốc tế.

### **Bước tiến tiếp theo**

Theo quan điểm trên, ASEAN và Trung Quốc có thể xem xét, tính đến khả năng đối thoại với các nước Sáng kiến Tam giác San hô (CTI) và Cơ chế Hợp tác Quản lý Eo biển Malacca và Singapore. Để làm được như vậy, họ cần có thông tin trực tiếp và quan điểm thực tế, không chỉ dựa trên lý thuyết, về các hoạt động chung, phương thức, cơ chế và nhiều khía cạnh khác để thiết lập các hoạt động chung tương tự ở Biển Đông.

*Arif Havas Oegroseno, Cựu Đại sứ đến Bỉ, Luxembourg và Liên minh châu Âu (2010-2015); Chủ tịch Hội nghị lần thứ 20 các quốc gia thành viên của Công ước Liên hiệp quốc về Luật biển; Và là thành viên điều hành của Hiệp hội Luật Châu Á Châu Á, Thứ trưởng Bộ Hợp tác về các vấn đề Hàng hải, Cộng hòa Indonesia. Bài viết được đăng trên [Tạp chí Quốc tế về Luật biển và Bờ biển](#) số 32 (2017, trang 364-372).*

**Ngô Hương (dịch)**

**Trần Quang (hiệu đính)**

**Bài dịch thuộc bản quyền Nghiên cứu Biển Đông. Đề nghị chỉ được dẫn đường link, không đăng lại khi chưa có sự đồng ý của Ban Biên tập.**